

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Công trình: BTXM nối tiếp UBND xã đi Làng Vờ.

Hạng mục: Nền, mặt đường - Thoát nước.

Lý trình: Km3+800 -:- Km4+281m (L= 481m)

Địa điểm xây dựng: Xã Ba Nam, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính về việc quy định quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu và định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 về việc ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ - Nguồn vốn Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Căn cứ Công văn số 305/UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện về việc chủ động hoàn tất thủ tục công trình dự kiến khởi công mới năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Xét đề nghị của UBND xã Ba Nam tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 02/7/2024 về việc đề nghị thẩm định Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình và đề xuất của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo số 70/TB-KTHT ngày 05/7/2024 về việc kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: BTXM nối tiếp UBND xã đi Làng Vờ; Hạng mục: Nền, mặt đường - thoát nước; Lý trình: Km3+800 :- Km4+281m (L= 481m).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: BTXM nối tiếp UBND xã đi Làng Vờ.

a) Hạng mục: Nền, mặt đường - Thoát nước.

b) Lý trình: Km3+800 :- Km4+281m (L= 481m).

2. Người Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Ba Nam.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

a) *Mục tiêu:* Phát triển giao thông nông thôn có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Những năm qua, UBND xã Ba Nam đã nỗ lực huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là khơi dậy được sức dân chung sức đồng lòng để mở rộng, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn. Sự chung sức, đồng lòng của Nhà nước và người dân đã tạo ra những con đường mới, diện mạo mới, sức sống mới ở nông thôn miền núi.

b) *Quy mô đầu tư chủ yếu.*

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Chỉ Tiêu
I	Nền mặt đường	
1	Tải trọng trục thiết kế đường GTNT.	2.500 kg/Trục
2	Tổng Chiều dài tuyến.	L= 481m
3	Tốc độ xe chạy thiết kế.	20km/h

4	Cấp kỹ thuật của đường GTNT.	Cấp B
5	Số làn xe	1.0 làn
6	Bề rộng nền đường	4,0m
7	Bề rộng mặt đường BTXM	3,0m
8	Bề rộng lề	0.5m x 2= 1.0m
9	Độ dốc dọc lớn nhất	13%, (cục bộ 18%)
10	Dốc ngang mặt	2.0%
11	Dốc ngang lề	4.0%
12	Loại mặt đường	Cấp cao A1
13	Kết cấu mặt đường BTXM đoạn từ Km3+800 - Km4+202m (L= 402m)	Mác 250, đá 2x4, dày 18cm
14	Kết cấu móng đường CPDD	Dmax25 dày 12Cm
15	Kết cấu lề đường.	Gia cố bê tông mác 250, đá 1x2, dày 18Cm, móng CPDD Dmax25 dày 12cm
II	Công trình thoát nước ngang	
1	Tải trọng thiết kế	H30-XB80
2	Khổ công trình	Theo khổ nền đường
3	Lý trình cống	Km4+194.50m
4	Cống tròn BTCT D75	01 cống thoát nước
III	Công trình thoát nước dọc	Rãnh dọc gia cố bê tông mác 200, đá 1x2, dày 12cm
IV	Gia cố kè rọ đá chống sới lở	Kích thước (2*1*0.5m) loại rọ bọc vải địa kỹ thuật.

5. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng xây dựng công trình:

a) Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Ngàn, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số 00039829.

b) Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH AUXADU, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số 00037413.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Ba Nam, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Loại, nhóm, cấp công trình: Công trình giao thông; nhóm C; cấp IV.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Quy trình khảo sát

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Quy trình khảo sát đường ô tô	22 TCN 263-2000
2	Công tác trắc địa trong xây dựng-Yêu cầu chung	TCVN 9398-2012
3	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước	96 TCN 43-90
4	Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	22TCN 220-95
5	Quy trình khảo sát thủy văn	22TCN 27-84.
6	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	22TCN 259-2000.
7	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401 - 2012

b) Quy trình thiết kế, thi công

STT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô, yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
2	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (phần nút giao)	22 TCN 273 - 01
3	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông được ban hành tại Quyết định số 2231/QĐ- TCĐBVN ngày 11/5/2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam	TCCS 40:2022/TCĐBVN
4	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39: 2022/TCĐBVN

5	Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng	22 TCN 223-95
6	Quy phạm thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn	22 TCN 18-79
7	Quy trình thiết kế cầu	22 TCN 272-05
8	Thiết kế điển hình cống tròn	533-01-01, 533-01-0
9	Thiết kế điển hình cống vuông	86 - 04 X, 86 - 05 X
10	Cống tròn bê tông cốt thép lắp ghép	22 TCN 159 - 86
11	Ông bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113 : 2012
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574-2012
13	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651- 2008
14	Tiêu chuẩn kỹ thuật gỏi cao su cốt bản thép	AASHTOM251-06-UL; ASTM D4014- 03
15	Tiêu chuẩn khe co khe giãn	AASHTO M297 - 96 AASHTO M183 - 96
16	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm	TCVN 8859-2011
17	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4252 - 1988
18	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	CVN41:2012/BGT
19	Quy trình thi công công tác đất	TCVN 4447-2012

20	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
21	Đất xây dựng. Các phương pháp xác định tính chất cơ - lý của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN4195:2012 đếnTCVN 4202:2012
22	Quy trình thí nghiệm cắt cánh hiện trường	22 TCN 355 - 2006
23	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí	22 TCN 333-06

	nghiệm	
24	Thí nghiệm xác định CBR cho đất, cấp phối đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332-06
25	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa	TCVN 7572 : 2006
26	Đất xây dựng-phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN9153:2012
27	Các tiêu chuẩn, qui chuẩn Việt Nam liên quan đến xây dựng theo các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN hiện hành	

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: **1.341.000.000 đồng** (Một tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu đồng). Trong đó:

Khoản mục chi phí	Giá trị dự toán phê duyệt (đồng)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
- Chi phí xây dựng	992.827.299	
- Chi phí Đền bù, GPMB	100.000.000	
- Chi phí Quản lý dự án	30.023.097	
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	125.660.933	
- Chi phí khác	66.514.705	
- Chi phí dự phòng	25.973.966	
- Tổng kinh phí xây dựng	1.341.000.000	

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Ba Tơ (Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tổ chức tư vấn Quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư: Theo đề nghị của UBND xã Ba Nam tại Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 01/7/2024.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, UBND xã Ba Nam thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo số 70/TB-KTHT ngày 05/7/2024 và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Ba Nam; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Ba Tơ và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, KT&HT (Giang).

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Vinh